

Một số giải pháp hỗ trợ sinh kế góp phần giảm nghèo bền vững tại tỉnh Hà Giang

Nguyễn Mạnh Dũng
Tỉnh ủy Hà Giang

Hà Giang là tỉnh miền núi, biên giới, cực Bắc của Tổ quốc, có diện tích tự nhiên trên 7.900 km², dân số trên 85 vạn người/19 dân tộc, trong đó dân tộc thiểu số chiếm gần 90%; địa hình hiểm trở, chia cắt mạnh, giao thông đi lại rất khó khăn, thiếu nước và đất sản xuất. Tỉnh có 10 huyện, 1 thành phố/193 xã, phường, thị trấn với 2.071 thôn, tổ dân phố, trong đó có 140 xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 của Chính phủ; 07/11 huyện nghèo thuộc chương trình 30a của Chính phủ, có 7 huyện/34 xã, thị trấn biên giới tiếp giáp với 2 tỉnh Vân Nam và Quảng Tây, Trung Quốc với chiều dài đường biên giới trên 277,5 km.

1. Kết quả công tác giảm nghèo tại Hà Giang

Trong những năm qua, xóa đói, giảm nghèo là chủ trương lớn và nhất quán, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người nghèo, thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển giữa các vùng, miền và giữa các dân tộc. Báo cáo chính trị Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh “Đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, nhất là các vùng đặc biệt khó khăn và có chính sách đặc thù để giảm nghèo nhanh hơn trong đồng bào dân tộc thiểu số. Chú trọng các giải pháp tạo điều kiện và khuyến khích hộ nghèo, cận nghèo phấn đấu tự vươn lên thoát nghèo bền vững”. Quán triệt sâu sắc chủ trương của Đảng, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; thành lập Ban chỉ đạo và triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công, cựu chiến binh nghèo và hộ nghèo các xã biên giới bằng hình thức xã hội hóa; ban hành và triển khai thực hiện đề án nửa triệu con đại gia súc, đề án 01 triệu tấn xi măng xây dựng đường giao thông, thủy lợi, các công trình thiết yếu cho nhân dân bằng hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm. Chính quyền các cấp cụ thể hóa và xây dựng kế hoạch giảm nghèo bền vững cho cả giai đoạn 2016-2020 và từng năm.

Giai đoạn 2016-2019, tổng vốn đầu tư cho công tác giảm nghèo là 2.508 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư của nhà nước là 2.008 tỷ đồng, vốn huy động xã hội hóa trên 500 tỷ đồng, đời sống vật chất của nhân dân các dân tộc được cải thiện đáng kể, thu nhập bình quân đầu người tăng từ 15,92 triệu đồng/người/năm (năm 2016) lên 22,8 triệu đồng/người/năm (năm 2019), mức tăng bình quân 12,72%/năm. Các chính sách ưu tiên và nguồn vốn đầu tư của Nhà nước đã góp phần thay đổi

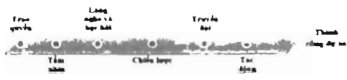
diện mạo nông thôn miền núi, đã có 38 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 94,4% số hộ được sử dụng điện. Kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội được quan tâm đầu tư: 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm, trong đó 88,1% là đường nhựa, bê tông, 100% các thôn có đường đi được xe cơ giới, 30% đường trục thôn được cứng hoá. Đồng thời, công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh đạt được kết quả đáng khích lệ, tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2016-2019 giảm bình quân trên 4% mỗi năm, từ 43,65% năm 2016 xuống còn 26,73% năm 2019. Qua đó, góp phần cùng cố thêm niềm tin của nhân dân đối với vai trò lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo, điều hành của Nhà nước.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác giảm nghèo ở Hà Giang còn gặp không ít khó khăn, phân hóa giàu - nghèo có xu hướng gia tăng, năm 2016 chênh lệch giữa nhóm thu nhập cao nhất và thấp nhất là 5,33 lần, đến năm 2019 tăng lên 8 lần. Hộ nghèo về thu nhập là chủ yếu, chiếm 94,2% tổng số hộ nghèo đã điều, tỷ lệ hộ cận nghèo còn cao, chiếm 14,3% tổng số hộ và nhiều nhà nường trở thành hộ nghèo khi bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh; tỷ lệ hộ nghèo là đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm 99,46%. Kết quả giảm nghèo chưa bền vững, số hộ tái nghèo, phát sinh nghèo hàng năm còn tương đối cao, giai đoạn 2016-2019, có 13.563 hộ tái nghèo và nghèo mới phát sinh, chiếm 34,73% số hộ thoát nghèo, trong đó tái nghèo 1.396 hộ, phát sinh nghèo mới 12.167 hộ. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nghèo do xuất phát điểm về kinh tế - xã hội thấp; điều kiện tự nhiên không thuận lợi, dân cư phân bố không tập trung, người dân thiếu kiến thức và kinh nghiệm làm ăn; nhiều con, thiếu lao động; nhiều hộ tu, tập quán lạc hậu; đặc biệt là tâm lý tự ty, cam chịu cảnh sống khó khăn, nghèo đói, không muốn vươn lên để cải thiện cuộc sống, thậm chí có

vững và ở mức cao. Nếu bạn giỏi trong việc áp dụng các công cụ và kỹ thuật, bạn có thể đạt được sự thành công vừa phải, nhưng để trở thành một người quản lý dự án thực sự hiệu quả bạn cũng cần phải là một nhà lãnh đạo tốt.

4. Để dự án thành công cần phải nâng cao vai trò của lãnh đạo trong quản lý dự án xây dựng

Lãnh đạo rất quan trọng đối với thành công của một dự án bởi vì bản chất của sự lãnh đạo chính là nhằm thúc đẩy con người để đạt được mục tiêu của dự án trong nguồn lực hạn chế và môi trường luôn thay đổi.



Vai trò của lãnh đạo và quản lý trong việc thực hiện dự án thường phụ thuộc vào loại dự án, thời gian và phạm vi của dự án. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế xã hội, sự bùng nổ công nghệ thông tin, nhà lãnh đạo và quản lý phải triển khai rất nhiều các dự án có mức độ ảnh hưởng sâu rộng đến các đối tượng liên quan, các dự án có quy mô lớn, diễn ra trong nhiều giai đoạn, phức tạp và mang tính chất toàn cầu với các mục tiêu phải đạt được và nguồn lực bị hạn chế bởi thời gian thực hiện, ngân sách và sự thay đổi nhanh chóng của thị trường.

Thành công có thể chỉ đạt được thông qua sự lãnh đạo hiệu quả, sự thông minh, sáng tạo để kết nối và sử dụng nguồn lực hiệu quả trong suốt vòng đời dự án. Phong cách lãnh đạo cần linh hoạt, chia sẻ, phán đoán tốt và sáng tạo để mang lại sự thành công cho dự án. Đồng thời, các nhà lãnh đạo nên chú trọng vào việc xây dựng và tạo động lực để các thành viên khác nhau có thể làm việc cùng nhau với vai trò là một đội thống nhất. Quản lý dự án là một quy trình có cấu trúc nhưng lại linh hoạt đối với việc tạo ra một kết quả mới. Sự thành công của nó phụ thuộc vào việc áp dụng hai đây bước: Lập kế hoạch trước - thực hiện sau. Đây là căn nguyên của tất cả vòng đời dự án thành công. Để bắt đầu dự án một cách thích hợp, người quản lý dự án phải trở thành một người lãnh đạo. Tuy nhiên, phong cách lãnh đạo cần thay đổi theo những quy trình của dự án trong suốt vòng đời của nó. Thực vậy, trong quá trình thực hiện sẽ có thời điểm mà "sự quản lý" trở nên quan trọng hơn "sự lãnh đạo". Khi đó sẽ thấy được rằng "thông tin" (việc tập trung trí thức) trong những giai đoạn lập kế hoạch và "việc truyền đạt" (việc gửi đi thông điệp) trong những giai đoạn sản xuất thực hiện. Vì vậy, khả năng phối hợp, liên kết với nhau là một kỹ năng thiết yếu cho cả người lãnh đạo dự án và người quản lý dự án.

Lãnh đạo - nỗ lực của con người đóng vai quan trọng trong mọi lĩnh vực phát triển kinh tế xã hội đối với bất kỳ quốc gia nào trên thế giới. Các sản phẩm, dịch vụ xây dựng ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội dài hạn ở các nước đang phát triển, thực hiện các dự án xây dựng thành công có ý nghĩa quan trọng đối với mỗi quốc gia và người dân. Vì vậy, trong ngành xây dựng, lãnh đạo dự án hiệu quả có thể được ưu tiên hàng đầu trong việc tuyển dụng, đào tạo nhân sự chủ chốt, là mối quan tâm của tổ chức và cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng.

Tài liệu tham khảo:

Kent, T.W. (2005) Leading and managing: It takes two to tango. *Management Decision* 43, 1010-1017.

Kloppenborg, T. J., Shriberg, A., & Venkatraman, J. (2003). *Project leadership*. Vienna, VA: Management Concepts, Inc.

Long D.N., Ogunlana, S.O. and Lan, D.T. (2004). A study on project success factors on large construction projects in Vietnam. *Engineering, Construction and Architectural Management*, 11(6): 404—413.

Munns, A. K., & Bjeirmi, B. F. The role of project management in achieving project success. *International Journal of Project Management*, 1996, 14(2), 81-88.

Odusami, K.T. (2002). Perceptions of construction professionals concerning important on project success in four types of project. 2nd International Conference on Construction and Project Management IPEDR.

Thamhain, J.H. "Team Leadership Effectiveness In Technology-Based Project Environments," *Project Management Journal* (35:4) 2004, pp 35-46.

Toor, S.R. & Ofori, G. (2008). Leadership for Future Construction Industry: Agenda for Authentic Leadership. *International Journal of Project Management*. 26(1), 620-630.

Yukl, G. & Lepsinger, R. (2005) Why Integrating the Leading and Managing Roles Is Essential for Organizational Effectiveness. *Organizational Dynamics*, 34, 361375.